



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG**

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: (024) 3857 2764/ 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751  
E-mail: [psc1@psc1.com](mailto:psc1@psc1.com) - Website: [www.psc1.com](http://www.psc1.com)

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG**  
**Ngày 21 tháng 4 năm 2023**

TT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1	7:30 - 8:00	Đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	8:00 – 8:05	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
3	8:05 – 8:10	Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu	Ban kiểm soát
4	8:10 – 8:15	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	Ban tổ chức
5	8:15 – 8:20	Giới thiệu Đoàn chủ tịch Giới thiệu Đoàn thư ký và Ban kiểm phiếu	Chủ tọa Đại hội
6	8:20 – 8:25	Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
7	8:25 – 8:35	Thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội	Đại diện HĐQT
8	8:35 – 9:00	Báo cáo hoạt động SXKD năm 2022. Phương hướng nhiệm vụ năm 2023	Đại diện HĐQT
9	9:00 – 9:20	<b>Báo cáo:</b> 1. Báo cáo tài chính năm 2022 (tóm tắt) - Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 - Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022 - Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 - Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 2. Phương án SXKD năm 2023 Dự kiến tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023	Kế toán trưởng Công ty
10	9:20 – 9:35	Báo cáo của HĐQT năm 2022	Đại diện HĐQT
11	9:35 – 9:50	Báo cáo của BKS năm 2022	Trưởng ban kiểm soát
12	9:50 – 10:00	Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn	Chủ tịch HĐQT

TT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
13	10:00 – 10:10	Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2023	Ban kiểm soát
14	10:10 – 10:40	Thảo luận các nội dung trong chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
15	10:40 – 11:00	<b>Biểu quyết các nội dung của Đại hội, gồm:</b> <b>1. Báo cáo hoạt động SXKD năm 2022. Phương hướng nhiệm vụ năm 2023</b> <b>2. Báo cáo tài chính năm 2022</b> - Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2022 - Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022 - Phương án chi trả tổng số tiền thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022 <b>3. Phương án sản xuất, kinh doanh năm 2023</b> <b>4. Tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023</b> <b>5. Báo cáo của HĐQT năm 2022</b> <b>6. Báo cáo của BKS năm 2022</b> <b>7. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn</b> <b>8. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2023</b>	Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu
16	11:00 – 11:15	- Thông qua Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội	Chủ toạ Đại hội Ban kiểm phiếu
17	11:15 – 11:25	Thông qua Biên bản Đại hội	Thư ký Đại hội
18	11:25 – 11:30	Bế mạc Đại hội	Chủ toạ Đại hội

## BAN TỔ CHỨC



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG**

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: (024) 3857 2764/ 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751  
E-mail: [psc1@psc1.com](mailto:psc1@psc1.com) - Website: [www.psc1.com](http://www.psc1.com)

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG**

**Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 21/4/2023 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương (sau đây gọi là “Đại hội”).

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, điều kiện và thủ tục tiến hành Đại hội.

**Điều 2. Cơ sở pháp lý**

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (sau đây gọi là “Luật Doanh nghiệp”); Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Luật Chứng khoán số 54/2019/ QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

4. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

5. Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương (sau đây gọi là “Điều lệ Công ty”).

**Điều 3. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội**

Là cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội -ngày 20/03/2023.

#### **Điều 4. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội**

Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự Đại hội. Việc ủy quyền phải tuân thủ quy định về ủy quyền dự họp của Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty.

### **Chương II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI**

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông**

1. Quyền của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

b) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung Chương trình Đại hội.

2. Nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội.

b) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.

d) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn chủ tịch cho phép.

đ) Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội, không uống nước chứa cồn trong suốt thời gian Đại hội.

g) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải chuyển sang chế độ im lặng, không được để chuông.

h) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

i) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phải đảm bảo quy định về công tác phòng chống dịch bệnh.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu**

Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Hội đồng quản trị quyết định trước ngày khai mạc Đại hội để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và hợp pháp của văn bản ủy quyền của cổ đông;
2. Kiểm tra tư cách cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp;
3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu dự Đại hội.

#### **Điều 7. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
  - Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
  - Lập biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội, trước Đại hội khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
  - Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Đoàn thư ký;
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Đoàn thư ký**

1. Chủ tọa Đại hội có chức năng điều khiển Đại hội;
2. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
4. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa

điểm họp trong trường hợp có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

5. Đoàn thư ký thực hiện công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội.

### **Chương III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (ngày 20/3/2023) để họp Đại hội.

#### **Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội**

1. Đại hội diễn ra trong buổi sáng ngày 21/4/2023 theo hình thức trực tiếp.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 của Quy chế này.

#### **Điều 11. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành**

1. Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này, thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
2. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Chương IV. NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT**

#### **Điều 12. Nguyên tắc biểu quyết**

Tất cả các nội dung trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến của tất cả cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự Đại hội. Mỗi nội dung biểu quyết có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông sở hữu/người đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

## **Điều 13. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội**

### **1. Nguyên tắc:**

- Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai; trong đó:

+ Thông qua chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức họp Đại hội và Ban kiểm phiếu: Biểu quyết bằng hình thức giơ tay.

+ Thông qua các nội dung (8 nội dung theo chương trình Đại hội, Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội) của Đại hội: Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi sổ cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

### **2. Cách thức biểu quyết:**

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một nội dung bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết tán thành thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành. Tương tự theo sự điều hành của Ban kiểm phiếu, các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết không tán thành, không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

## **Điều 14. Thẻ lệ và kết quả biểu quyết**

1. Mỗi cổ phần phổ thông mà cổ đông sở hữu ứng với một phiếu biểu quyết. Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đại diện được đại diện tham dự họp theo đăng ký tham dự Đại hội.

### **2. Kết quả biểu quyết**

2.1. Các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2.2. Các nội dung còn lại trong Đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2.3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **Chương V. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI**

### **Điều 15. Biên bản họp Đại hội**

Nội dung họp Đại hội phải được lập thành Biên bản. Biên bản họp Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc họp Đại hội. Biên bản có chữ ký của Chủ tọa Đại hội và Đoàn thư ký. Biên bản họp Đại hội là cơ sở để ban hành các Nghị quyết của Đại hội.

## **Chương VI. HIỆU LỰC THI HÀNH**

### **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 06 Chương, 16 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Quy chế này./.

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Phan Văn Tùng*





**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG**

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: (024) 3857 2764/ 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751  
E-mail: [psc1@psc1.com](mailto:psc1@psc1.com) - Website: [www.psc1.com](http://www.psc1.com)

**Dự thảo**

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023**

**Phần thứ nhất**  
**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN TÁC ĐỘNG ĐẾN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

**1. Tình hình kinh tế xã hội và sản xuất nông nghiệp**

Kinh tế xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78% đóng góp 38,24%; lĩnh vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,55%.

Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục thể hiện vai trò bộ đỡ của nền kinh tế, trong đó ngành nông nghiệp tăng 2,88%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,43%, đóng góp 0,12 điểm phần trăm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, bước sang năm 2023, kinh tế-xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn nên chịu tác động đan xen nhiều mặt. Trong khi đó, kinh tế thế giới đang gia tăng khả năng suy thoái, bất ổn; biến động nhanh và khó lường về kinh tế, chính trị, quân sự; dịch bệnh thiên tai khó dự báo trước.

Các tổ chức quốc tế đều dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2023 thấp hơn so với năm 2022. Cụ thể, dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2023 của IMF (quỹ tiền tệ quốc tế) là 2,7%, của EU (liên minh châu Âu) là 2,5%, và của OECD (tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế) là 2,2%. Còn đối với Việt Nam, theo WB dự báo, tăng trưởng của Việt Nam năm 2023 là 6,7%. WB cũng cho rằng, cả hai động

lực tăng trưởng là xuất khẩu và nhu cầu trong nước đều đang chững lại. Xuất khẩu của Việt Nam bị ảnh hưởng do nhu cầu bên ngoài yếu đi. Tiêu dùng hậu Covid dường như cũng phục hồi chậm lại. Bên cạnh đó, điều kiện huy động tài chính bị thắt chặt hơn và lạm phát gia tăng có thể ảnh hưởng đến nhu cầu trong nước trong thời gian tới.

## **2. Tình hình dịch hại và bảo vệ thực vật**

Theo đánh giá chung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong năm 2022, các đối tượng sinh vật gây hại chính như bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn hại lúa; bệnh greening trên cây có múi; bộ cánh cứng hại dừa; bệnh nứt thân xì mũ sầu riêng; bệnh khảm lá sắn...có xu hướng gia tăng mức độ hại và luôn có nguy cơ bùng phát dịch tại nhiều địa phương trên cả nước.

- *Trên cây lúa:* Hầu hết các đối tượng sinh vật gây hại chủ yếu trên lúa như sâu năn, bệnh đạo ôn cổ bông, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, ốc bươu vàng,... hại tăng; sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu đục thân 2 chấm, bệnh lem lép hạt, bệnh khô vằn, chuột... giảm.

- *Tình hình sinh vật gây hại trên cây trồng khác:* Năm 2022, hầu hết các đối tượng gây hại trên cây rau màu, cây ăn quả và cây công nghiệp đều có xu hướng giảm so với năm 2021.

## **3. Các yếu tố ảnh hưởng nhiều đến sản xuất kinh doanh vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp**

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh hồi phục chậm sau đại dịch Covid 19
- Mua bán nguyên liệu, vật tư phục vụ sản xuất gặp nhiều khó khăn.
- Chi phí cho sản xuất, lưu thông hàng hóa tăng.
- Giá cả nguyên liệu, vật tư cho sản xuất tăng.
- Nhu cầu các vật tư phục vụ cho sản xuất nông nghiệp giảm

## **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

### **1. Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2022**

Năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn: Giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, thị trường cạnh tranh gay gắt, biến động thất thường khó lường nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc nên kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2022 đạt được kết quả tương đối tốt so với tình hình chung và kế hoạch đề ra như sau:

#### ***Công tác nhập khẩu và mua nguyên liệu cho sản xuất:***

a. Nhập ngoại nguyên liệu, thành phẩm:

- Tổng số lô hàng nhập khẩu: 58 lô
- Số lượng nhập: 912,005 tấn
- Giá trị: 4.806.971 USD.

b. Nhập nội:

- Số lô nhập: 26 lô
- Số lượng: 203,19 tấn
- Giá trị: 20.988.216.269 VNĐ

### 1.1. Kết quả kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	TH 2022 so TH 2021 (%)	TH 2022 so KH 2022 (%)
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổng doanh thu	301.730.191.201	311.000.000.000	237.276.745.970	78,64	76,29
2	Tổng chi phí	290.974.618.109	299.113.391.821	232.948.259.355	80,06	77,88
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	10.755.573.092	11.886.608.179	4.328.486.615	40,24	36,41
4	Thuế TNDN	2.208.027.254	2.377.321.636	1.057.906.646	47,91	44,50
5	Nộp ngân sách	7.899.894.308	8.000.000.000	6.174.700.074	78,16	77,18
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.547.545.838	9.509.286.543	3.270.579.969	38,26	34,39
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.628	1.811,2	623	38,27	34,39
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	9.074.232	11.309.091	8.810.621	97,09	77,91

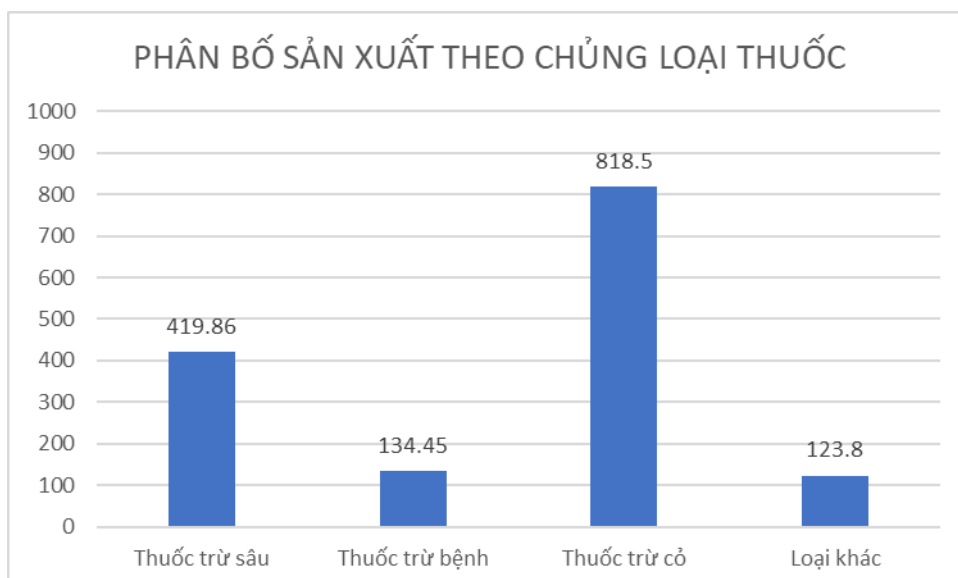
### 1.2. Kết quả sản xuất năm 2022

Sản xuất trong năm 2022 của toàn Công ty đạt 1.496,61 tấn bằng 76,34% so với sản lượng sản xuất của năm 2021 (1.960,40 tấn). Cụ thể như sau:

#### 1.2.1. Phân bố sản xuất theo chủng loại thuốc:

Đơn vị tính: tấn

TT	Loại thuốc	Chi nhánh Hải Phòng	Chi nhánh Đà Nẵng	Chi nhánh Phía Nam	Tổng số
1	Thuốc trừ sâu	182,23	119,08	118,55	419,86
2	Thuốc trừ bệnh	112,64	0	21,81	134,45
3	Thuốc trừ cỏ	235,24	522,02	61,24	818,50
4	Loại khác	109,23	0	14,57	123,80
	<b>Cộng</b>	<b>639,34</b>	<b>641,10</b>	<b>219,69</b>	<b>1.496,61</b>



- Cơ cấu sản xuất: Tập trung nhiều trong sản xuất thuốc trừ cỏ, chiếm tỷ lệ lớn 54,69%; thuốc trừ sâu chiếm 28,05%; trừ bệnh chiếm 8,98%.

- Sản lượng sản xuất năm 2022 giảm, chỉ bằng 76,34% so với năm 2021 do gặp nhiều khó khăn trong việc mua nguyên liệu từ nước ngoài, lạm phát tăng cao, giá cả nguyên liệu biến động liên tục, thất thường ảnh hưởng nhiều đến chính sách giá cả, bán hàng....

#### 1.2.2. Công tác sản xuất chế biến:

*Đơn vị tính: tấn*

STT	Loại thuốc	Chi nhánh Hải Phòng	Chi nhánh Đà Nẵng	Chi nhánh Phía Nam	Cộng
1	Thuốc trừ sâu	88,32	57,84	49,91	<b>196,07</b>
2	Thuốc trừ bệnh	32,22	0	0	<b>32,22</b>
3	Thuốc trừ cỏ	44,08	150,27	0	<b>194,35</b>
4	Thuốc khác	0	0	0	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>164,62</b>	<b>208,11</b>	<b>49,91</b>	<b>422,64</b>

Sản lượng sản xuất chế biến năm 2022 đạt 422,64 tấn, trong đó:

- Thuốc trừ sâu: 46,39%
- Thuốc trừ bệnh: 7,62%
- Thuốc trừ cỏ: 45,99%
- Thuốc khác: 0%

#### 1.2.3. Công tác sản xuất sang chai, đóng gói:

Công tác sản xuất sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật của Công ty năm 2022 như sau:

*Đơn vị tính: tấn*

STT	Loại thuốc	CN Hải Phòng	CN Đà Nẵng	CN Phía Nam	Cộng
1	Trừ sâu	93,91	61,24	68,64	223,79
2	Trừ bệnh	80,42	0	21,81	102,23
3	Trừ cỏ	191,16	371,75	61,24	624,15
4	Thuốc khác	109,23	0	14,57	123,80
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>474,72</b>	<b>432,99</b>	<b>166,26</b>	<b>1.073,97</b>

Tổng lượng thuốc BVTV **sang chai, đóng gói** của toàn Công ty là: **1.073,97 tấn**, trong đó:

- Thuốc trừ sâu: 20,84%
- Thuốc trừ bệnh: 9,52%
- Thuốc trừ cỏ: 58,11%
- Các loại thuốc khác: 11,53%

## **2. Đầu tư cho sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện:

- Đăng ký được 03 sản phẩm mới vào danh mục.
- Triển khai phần mềm quản lý doanh nghiệp, xây dựng webside mới đáp ứng cho việc chuyển đổi số doanh nghiệp.
- Hoàn thành thủ tục thuê đất, xin cấp giấy phép đầu tư cho dự án xây dựng NHÀ MÁY CHẾ BIẾN GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ GIA CÔNG, SANG CHAI, ĐÓNG GÓI VẬT TƯ BẢO VỆ THỰC VẬT tại Khu công nghiệp Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Mua mới máy móc thiết bị; phương tiện vận chuyển phục vụ cho sản xuất kinh doanh tại các xưởng sản xuất và các đơn vị của Công ty.

## **3. Quản lý chất lượng và môi trường**

- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm được duy trì thường xuyên; sản phẩm của Công ty luôn đảm bảo chất lượng, được khách hàng đánh giá cao và tín nhiệm sử dụng.
- Trong năm 2022, Công ty tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo TCVN ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015 và ISO 17025 của Phòng thử nghiệm chất lượng; xây dựng áp dụng phần mềm quản lý mới thay cho phần mềm cũ không còn phù hợp và đáp ứng cho xu hướng chuyển đổi số của doanh nghiệp.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp, cải tiến hệ thống quản lý để phù hợp với sự phát triển của Công ty. Đặc biệt chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục nghiên cứu, phát triển thị trường theo chiều sâu; đăng ký mở rộng một số tên thuốc và khảo nghiệm theo dõi một số giống lúa, ớt để phục vụ cho sản xuất, kinh doanh.
- Thúc đẩy hoạt động Trung tâm Công nghệ sinh học để phục vụ phát triển các sản phẩm thuộc mảng sinh học của Công ty.
- Tìm kiếm đối tác và các hoạt chất mới thay thế các sản phẩm không còn phù hợp để đáp ứng đa dạng bộ sản phẩm, phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Cải tiến bao bì mẫu mã sản phẩm phù hợp với yêu cầu về bảo quản, thẩm mỹ và cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao.
- Cải thiện môi trường làm việc, quan tâm chăm sóc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần để người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

### Phần thứ hai PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

#### I. Chỉ tiêu kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng doanh thu (VNĐ)	237.276.745.970	306.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	4.328.486.615	10.524.969.176
3	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	3.270.579.969	8.419.875.341
4	Nộp ngân sách (VNĐ)	6.174.700.074	8.000.000.000
5	Tỷ lệ cổ tức (%)	8	12
6	Thu nhập bình quân (VNĐ/người/tháng)	8.810.621	12.750.000

#### II. Đầu tư mới, phát triển

- Triển khai xây dựng dự án nhà máy tại Khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa theo đúng tiến độ để sớm đưa vào hoạt động, phục vụ hiệu quả cho công tác sản xuất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Tìm kiếm, lựa chọn, đăng ký thêm sản phẩm mới có hiệu quả, an toàn, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành nông nghiệp, trong đó chú trọng đăng ký phát triển thuốc bảo vệ thực vật và phân bón sinh học.

- Đầu tư cho công tác sản xuất, tiêu thụ giống cây trồng, nhất là các giống lúa thuần.

### **III. Giải pháp thực hiện**

1. Tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị theo hướng gọn, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế; đổi mới công tác quản trị, điều hành để nâng cao hiệu quả trong công việc.

2. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, ưu tiên các sản phẩm có doanh số, lợi nhuận cao; phấn đấu đạt các chỉ tiêu của phương án sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

3. Ổn định thị trường sẵn có, mở rộng thị trường tiềm năng; phát triển sản phẩm mới đã đăng ký, nhất là các sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh, thuốc trừ dịch hại có nguồn gốc sinh học, giống cây trồng.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào công tác bán hàng, công tác quảng bá và công tác quản lý nhằm nâng cao năng suất làm việc, tiết kiệm thời gian và chi phí quản lý.

5. Bố trí sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty.

6. Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất để giảm giá thành và tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.

7. Quan tâm đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động và cổ đông.

8. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh./.

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

***Đặng Văn Thông***



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

### **PHẦN I: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 (tóm tắt)**

#### **I. KẾT QUẢ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

*(Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán - AASC theo báo cáo số: 220323.028/BCTC.KT3, ngày 21 tháng 3 năm 2023).*

#### **Ý kiến của kiểm toán viên**

*Số: 220323.028/BCTC.KT3*

#### **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc  
Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được lập ngày 20 tháng 03 năm 2023 từ trang 05 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### ***Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc***

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### ***Trách nhiệm của kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đáng giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### ***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Phó Tổng giám đốc

Vũ Xuân Biên (đã ký) ngày 21 tháng 3 năm 2023

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số : 0743-2023-002-1*



## 1. Cơ cấu vốn năm 2022

	Tỷ lệ	Số đầu năm 01/01/2022	Tỷ lệ	Số cuối năm 31/12/2022
	%	VNĐ	%	VNĐ
1.1. Vốn điều lệ:	100	52.500.000.000	100	52.500.000.000
1.2. Tổng số cổ phần:		CP		CP
		5.250.000		5.250.000
Trong đó:				
1.2.1. Số cổ phần của các nhà đầu tư là cán bộ công nhân viên công ty.	61,66	3.237.275	58,88	3.091.277
1.2.2. Số cổ phần của các nhà đầu bên ngoài công ty.	38,34	2.012.725	41,12	2.158.723

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	Tấn
2.1. Sản lượng hàng hoá bán ra:	1.131 VNĐ
2.2. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	237.276.745.970
2.3. Các khoản giảm trừ:	
2.4. Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:	237.276.745.970
2.5. Tổng chi phí:	232.948.259.355
2.6. Tổng lợi nhuận trước thuế:	4.328.486.615
2.7. Lợi nhuận để tính thuế TNDN:	4.789.766.616
2.8. Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: [2.8.1+ 2.8.2 + 2.8.3]	1.057.906.646
Trong đó:	
2.8.1. Thuế TNDN được ưu đãi, miễn giảm (do cổ phần hóa)	0
2.8.2. Chi phí thuế TNDN hiện hành phải nộp	957.953.323
2.8.3. Chi phí thuế TNDN của năm 2020 và 2021 phải nộp (theo Biên bản kiểm tra quyết toán thuế <i>cầu cầu</i> Cục thuế TP Hà Nội).	99.953.323
2.9. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022: [2.6 - 2.8]	3.270.579.969
2.10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	623
2.11. Thù lao của thành viên HĐQT, BKS (không làm việc tại Công ty):	6.006.000
2.12. Lợi nhuận năm 2022 còn lại để trích lập các quỹ và chia cổ tức: [2.9-2.11]	3.264.573.969

### 3. Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2022

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	TH 2022 so TH 2021 (%)	TH 2022 so KH 2022 (%)
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổng doanh thu	301.730.191.201	311.000.000.000	237.276.745.970	78,64	76,29
2	Tổng chi phí	290.974.618.109	299.113.391.821	232.948.259.355	80,06	77,88
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	10.755.573.092	11.886.608.179	4.328.486.615	40,24	36,41
4	Thuế TNDN	2.208.027.254	2.377.321.636	1.057.906.646	47,91	44,50
5	Nộp ngân sách	7.899.894.308	8.000.000.000	6.174.700.074	78,16	77,18
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.547.545.838	9.509.286.543	3.270.579.969	38,26	34,39
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.628	1.811,2	623	38,27	34,39
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	9.074.232	11.309.091	8.810.621	97,09	77,91

Năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn: Nền kinh tế trong nước hồi phục chậm sau đại dịch Covid-19, xung đột Nga-Ukraine chưa có dấu hiệu chấm dứt; đặc biệt Trung Quốc vẫn đóng cửa biên giới khiến cho giá xăng, dầu tăng giảm bất thường, làm tăng chi phí vận chuyển; chuỗi lưu thông hàng hóa trên toàn thế giới bị gián đoạn, đứt gãy; giá vật tư nông nghiệp đầu vào tăng cao, nhất là giá phân đạm tăng rất cao (trên 70%) khiến nông dân không đầu tư sử dụng dẫn đến dịch hại quan trọng trên cây trồng ít xuất hiện hoặc nếu có chỉ gây hại cục bộ như: bệnh đạo ôn, sâu cuốn lá lúa...trong khi giá nông sản không tăng tương ứng; hệ thống ngân hàng xiết chặt tín dụng, lãi suất cho vay ở mức cao, đa số doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp hạn chế bán hàng cho nợ, do vậy giảm doanh thu.

Các chỉ tiêu cơ bản không đạt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua: Tổng doanh thu đạt hơn 237,276 triệu đồng, đạt 76,29% so với kế hoạch và giảm 21,36% so với năm 2021; lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 36,41% so với kế hoạch và giảm 59,76% so với năm 2021; thu nhập bình quân của người lao động đạt 77,91% so với kế hoạch và giảm 2,91% so năm 2021.

### 4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước

	VNĐ
4.1. Tổng số thuế đã nộp:	<b>6.174.700.074</b>
Trong đó:	
- Thuế giá trị gia tăng (hàng nhập khẩu nước ngoài và trong nước):	1.524.014.552
- Thuế nhập khẩu:	690.298.163
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.654.912.902
- Thuế thu nhập cá nhân:	1.507.380.001
- Thuế đất, các loại thuế khác:	798.094.456

4.2. Tổng số thuế còn phải nộp đến thời điểm 31/12/2022:	<b>543.793.876</b>
Trong đó:	
- Thuế giá trị gia tăng:	93.401.304
- Thuế nhập khẩu:	0
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	146.953.323
- Thuế thu nhập cá nhân:	305.189.054
- Thuế tài nguyên:	-1.749.805

## 5. Đầu tư mua sắm TSCĐ trong năm

	<b>VNĐ</b>
5.1. Tổng mức đầu tư mới và tăng khác:	1.738.734.453
Trong đó:	
- Đầu tư cho xây dựng cơ bản:	
- Đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải:	1.738.734.453
5.2. Tổng mức giảm trong năm:	1.127.720.767
Trong đó:	
- Giảm thanh lý:	1.127.720.767
- Giảm khác:	

## 6. Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động

	<b>NGƯỜI</b>
Tổng số lao động:	<b>271</b>
Trong đó:	
- Người lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ:	99
- Lao động phục vụ sản xuất:	67
- Lao động làm công tác bán hàng:	105
	<b>VNĐ</b>
Thu nhập bình quân/người/tháng:	<b>8.810.621</b>

## 7. Đánh giá tỷ suất lợi nhuận sau thuế

	<b>%</b>
7.1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu:	1,39
7.2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản:	1,36
7.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu:	3,29
7.4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ:	6,23

## II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH GỒM CÓ

- 01 Bản ý kiến của kiểm toán viên.
- 01 Bảng cân đối kế toán năm 2022 đến thời điểm 31/12/2022.
- 01 Bảng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đến thời điểm 31/12/2022.
- 01 Bảng lưu chuyển tiền tệ năm 2022 đến thời điểm 31/12/2022.
- 01 Bảng thuyết minh báo cáo tài chính năm 2022 đến thời điểm 31/12/2022.
- 01 Phụ lục số 01: Tài sản cố định hữu hình.
- Bảng tài sản cố định vô hình.
- Bảng thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn.
- Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu.

### Báo cáo tài chính đã được gửi đến:

1. Cơ quan liên quan, gồm:
  - Cục Thuế thành phố Hà Nội.

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Các ngân hàng thương mại có quan hệ giao dịch.
- 2. Công ty:
  - Hội đồng quản trị.
  - Ban kiểm soát.
  - Ban Tổng giám đốc Công ty.

### III. TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG (tại thời điểm 20/3/2023):

Nội dung thông tin cổ đông	Số lượng CP	%/Vốn điều lệ
<b>1. Phân chia theo cổ đông lớn và cổ đông nhỏ:</b>	<b>5.250.000</b>	<b>100</b>
- Cổ đông lớn (từ 5%/VĐL trở lên):	2.359.112	44,93
- Cổ đông nhỏ:	2.890.888	55,07
<b>2. Phân chia tỷ lệ theo cổ đông tổ chức và cá nhân:</b>	<b>5.250.000</b>	<b>100</b>
- Cổ đông tổ chức:	24.000	0,46
- Cổ đông cá nhân:	5.226.000	99,54
<b>3. Phân chia theo cổ đông trong nước và nước ngoài:</b>	<b>5.250.000</b>	<b>100</b>
- Cổ đông trong nước:	5.250.000	100
- Cổ đông nước ngoài:	0	0
<b>4. Phân chia theo cổ đông ngoài và cổ đông trong Công ty</b>	<b>5.250.000</b>	<b>100</b>
- Cổ đông bên ngoài:	2.158.723	41,12
- Cổ đông là cán bộ công nhân viên công ty:	3.091.277	58,88
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.250.000</b>	<b>100</b>

### IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; căn cứ khoản 3 Điều 7 Thông tư số 187/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính (Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận); căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất trình **Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022** như sau:

#### 1. Phân phối lợi nhuận

Chỉ tiêu	VND
1.1. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN:	3.270.579.969
1.2. Thù lao của thành viên HĐQT, BKS (không làm việc tại Công ty):	6.006.000
1.3. Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	3.264.573.969

#### 2. Trích lập các quỹ

	%	VND
2.1. Lợi nhuận năm 2022 còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	100	3.264.573.969
Trích lập các quỹ. Trong đó:		
- Quỹ đầu tư phát triển:	8	261.165.918
- Quỹ khen thưởng phúc lợi:	3,5	114.260.089
2.2. Lợi nhuận năm 2022 còn lại sau khi trích lập các quỹ:	88,5	2.889.147.963
2.3. Lợi nhuận năm 2021 để lại chuyển sang năm 2022:		8.939.132.729
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN của năm 2020 và 2021 phải nộp (Theo Biên bản của Cục thuế Hà Nội đã kiểm tra quyết toán thuế):		99.953.323
- Chi nộp thuế TNDN khác:		0

2.4. Lợi nhuận còn lại năm 2021 chuyển sang năm 2022:	8.939.132.729
2.5. Tổng lợi nhuận: Lợi nhuận còn lại lũy kế đến năm 2021 + Lợi nhuận năm 2022 (2.2 + 2.4):	11.828.280.692
2.6. Lợi nhuận năm 2022 để lại chuyển sang năm 2023:	7.628.280.692
<b>2.7. Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức năm 2022:</b>	<b>4.200.000.000</b>

### 3. Chia cổ tức

	%	VNĐ
3.1. Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức năm 2022:		<b>4.200.000.000</b>
3.2. Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: (Hoặc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu)	<b>8</b>	

## V. PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

<b>1. Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021</b>	%	VNĐ
Kế hoạch (Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021: Mức thù lao cho HĐQT và BKS/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức)	1,2	102.570.550
Thực tế chi trả	0,9	76.840.000
<b>2. Dự kiến chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022</b>		
Kế hoạch (Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022: Mức thù lao cho HĐQT và BKS/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức)	1,2	39.246.960
Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS	0,793	31.122.000

## PHẦN II: PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

### 1. Tình hình kinh tế năm 2023

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp nói riêng năm 2023 chắc chắn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng khủng hoảng địa chính trị trên thế giới, hậu quả của đại dịch Covid-19, hệ thống ngân hàng thương mại xiết chặt tín dụng và lãi suất cho vay vẫn ở mức cao, tình hình sản xuất nông lâm nghiệp gặp nhiều bất lợi, rủi ro: thiên tai, điều kiện thời tiết bất thuận, giá nông sản, thực phẩm thấp.

Trước tình hình khó khăn nêu trên, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty xác định phải cải tổ bộ máy tổ chức, mở rộng thị trường; tìm kiếm, đăng ký thêm sản phẩm mới; tập trung quản lý chặt chẽ chi phí, hạn chế rủi ro về công nợ, kiên quyết thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng phương án sản xuất kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực của Công ty. Cụ thể như sau:

## 2. Phương án sản xuất kinh doanh 2023

		TÂN
2.1. Sản lượng:		1.513,8
2.2. Tổng doanh thu:		VND 306.000.000.000
Trong đó:		
- Doanh thu giống cây trồng:		5.566.778.664
- Doanh thu thuốc trừ sâu:		74.714.005.382
- Doanh thu thuốc trừ bệnh:		52.856.3025.397
- Doanh thu thuốc trừ cỏ:		155.386.146.502
- Doanh thu thuốc trừ ốc:		8.531.539.425
- Doanh thu phân bón, điều hòa sinh trưởng cây trồng, dịch vụ:		8.945.227.630
2.3. Chi phí:		295.465.030.824
- Chi phí giá vốn:		235.620.000.000
- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:		42.851.430.824
- Chi phí lãi vay và các chi phí khác:		6.320.000.000
- Chi phí hỗ trợ bán hàng:		3.872.000.000
- Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm:		6.801.600.000
2.4. Tổng lợi nhuận trước thuế:		10.524.969.176
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:		2.104.993.835
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:		8.419.875.341
- Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:		8.419.975.341
2.5. Trích lập các quỹ:		
	%	VND
- Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức:	100	8.419.975.341
+ Quỹ đầu tư, phát triển:	10	841.997.534
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	5	420.998.767
+ Lợi nhuận còn lại năm 2023 sau khi đã trích lập các quỹ:	85	7.156.979.040
- Lợi nhuận còn lại năm 2022 chuyển sang 2023		7.628.280.692
- Lợi nhuận của năm 2023 để lại chuyển sang năm 2024:		8.485.259.732
- Lợi nhuận để chia cổ tức năm 2023:		6.300.000.000
- Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ:	12	
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: đ/1 cổ phiếu		1.603,7
2.6. Nộp ngân sách nhà nước:		VND
Nộp ngân sách nhà nước năm 2023		8.000.000.000

<b>2.7. Kế hoạch đầu tư:</b>	<b>90.000.000.000</b>
- Mua sắm tài sản cố định (đầu tư máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị cho xưởng sản xuất; thuê đất và xây dựng nhà máy chế biến giống cây trồng và gia công, sang chai, đóng gói vật tư bảo vệ thực vật, tiếp tục triển khai áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp):	87.000.000.000
- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh:	3.000.000.000
<b>2.8. Kế hoạch nguồn vốn:</b>	<b>29.400.128.576</b>
a. Vốn đầu tư chủ sở hữu:	<b>57.226.360.000</b>
Trong đó:	
+ Vốn điều lệ:	52.500.000.000
+ Thặng dư vốn:	4.726.360.000
b. Vốn vay: (vay NH 120 tỷ + tăng vốn điều lệ 52,5 tỷ)	<b>172.500.000.000</b>
c. Vốn khác:	
Trong đó:	<b>30.026.960.800</b>
Vốn chủ sở hữu (chuyển từ quỹ PTSX đầu tư mua sắm TSCĐ):	30.026.960.800

<b>2.9. Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động:</b>	
	<b>NGƯỜI</b>
a. Tổng số lao động:	<b>260</b>
Trong đó:	
- Người lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ:	85
- Lao động trực tiếp sản xuất:	70
- Lao động làm công tác bán hàng:	105
	<b>VND</b>
b. Thu nhập bình quân/người/tháng:	<b>12.750.000</b>

### 3. Kế hoạch chi trả tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023

Kế hoạch chi trả tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023 là 1,2%/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức.

### 4. Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán

Ban kiểm soát Công ty trình Đại hội cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập là **Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC** để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2023./.

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

*Phan Văn Tùng*



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG**

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: (024) 3857 2764/ 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751  
E-mail: [psc1@psc1.com](mailto:psc1@psc1.com) - Website: [www.psc1.com](http://www.psc1.com)

**Dự thảo**

**BÁO CÁO**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**  
-----

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**  
**KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

**1. Đặc điểm tình hình**

*1.1. Về kinh tế - xã hội:*

Năm 2022, ảnh hưởng đại dịch COVID-19 tiếp tục gây hậu quả tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi quốc gia trên thế giới; thêm vào đó cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na kéo dài khiến nền kinh tế thế giới phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu, buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ.

*1.2. Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản:*

Diện tích lúa cả năm 2022 ước đạt 7,1 triệu ha, giảm 127,7 nghìn ha so với năm trước; năng suất ước đạt 60,2 tạ/ha, giảm 0,6 tạ/ha; sản lượng lúa đạt 42,66 triệu tấn, giảm 1,19 triệu tấn.

- Cây hàng năm: Năm 2022 sản lượng ngô đạt 4,41 triệu tấn, giảm 0,8% so với năm trước; khoai lang đạt 969,1 nghìn tấn, giảm 21,3%; lạc đạt 409,6 nghìn tấn, giảm 4,8%; đậu tương đạt 52,2 nghìn tấn, giảm 11,9%; rau các loại đạt 18,68 triệu tấn, tăng 2,9%.

- Cây lâu năm: Năm 2022, diện tích trồng cây lâu năm hiện có ước đạt 3.712,1 nghìn ha, tăng 0,8% so với năm 2021, trong đó nhóm cây công nghiệp đạt 2.194,3 nghìn ha, giảm 0,4%; nhóm cây ăn quả đạt 1.212,8 nghìn ha, tăng 3,5%.

Diện tích rừng trồng mới tập trung cả nước trong quý IV/2022 ước đạt 107,4 nghìn ha, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2022, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 300,1 nghìn ha, tăng 3,4% so với năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 101,2 triệu cây, tăng 5,3%; sản lượng củi khai thác đạt 18,6 triệu ster, tăng 0,1%; sản lượng gỗ khai thác đạt 19,7 triệu m<sup>3</sup>, tăng 7,2%.

Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của



toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%.

*1.3. Về chính sách, quy định của nhà nước có liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV, phân bón, giống cây trồng:*

Việc quản lý vật tư nông nghiệp tiếp tục được tăng cường chặt chẽ ở các cấp. Với thuốc bảo vệ thực vật, chương trình loại bỏ dần những hoạt chất hóa học có độc tính cao; khuyến khích sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học, canh tác hữu cơ, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong canh tác nông nghiệp tác động nhiều đến việc phát triển sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thuốc có nguồn gốc hóa học của công ty. Với phân bón, tiếp tục quản lý chặt chẽ từ khâu đăng ký đến sản xuất, lưu thông. Với giống cây trồng, thực hiện đăng ký giống theo quy định mới để đưa vào danh mục giống quốc gia. Nhu cầu sử dụng thuốc BVTV trong canh tác nông nghiệp vì vậy giảm xuống. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển sản phẩm mới và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm 2021 2022 như sau:

*Đơn vị tính: VNĐ*

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	TH 2022 so TH 2021 (%)	TH 2022 so KH 2022 (%)
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổng doanh thu	301.730.191.201	311.000.000.000	237.276.745.970	78,64	76,29
2	Tổng chi phí	290.974.618.109	299.113.391.821	232.948.259.355	80,06	77,88
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	10.755.573.092	11.886.608.179	4.328.486.615	40,24	36,41
4	Thuế TNDN	2.208.027.254	2.377.321.636	1.057.906.646	47,91	44,50
5	Nộp ngân sách	7.899.894.308	8.000.000.000	6.174.700.074	78,16	77,18
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.547.545.838	9.509.286.543	3.270.579.969	38,26	34,39
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.628	1.811,2	623	38,27	34,39
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	9.074.232	11.309.091	8.810.621	97,09	77,91

### Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Các chỉ tiêu:

+ Tổng doanh thu: đạt 76,29%/kế hoạch và giảm 21,36% so với năm 2021.

+ Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: đạt 36,41%/kế hoạch; giảm 59,76% so với năm 2021.

- + Lợi nhuận sau thuế TNDN: đạt 34,39%/kế hoạch; giảm 61,74% so với năm 2021.
- + Lãi cơ bản/cổ phiếu: đạt 34,39%/ kế hoạch; giảm 61,73% so với năm 2021.
- + Thu nhập bình quân/người/tháng: đạt 77,91%/ kế hoạch; giảm 2,91% so với năm 2021.
- + Nộp ngân sách: đạt 77,18%/kế hoạch; giảm 21,84% so với năm 2021.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và của cổ đông.

**Tuy nhiên trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn một số tồn tại, hạn chế sau:**

- Việc phát triển các sản phẩm mới và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm đang có của Công ty còn chậm, gồm: thuốc dùng trong gia dụng và y tế, giống, sản phẩm sinh học chưa đạt được kết quả như kỳ vọng .
- Đầu tư cho sản xuất tuy đã được tiến hành, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn.
- Các khoản nợ khó đòi chưa giải quyết hết, xử lý dứt điểm.

## **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy chế hoạt động của HĐQT**

#### *1.1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:*

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức chỉ đạo thực hiện tương đối tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022; tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh với những chỉ tiêu cơ bản không đạt kế hoạch của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Năm 2022 HĐQT Công ty chỉ đạo, sắp xếp tổ chức lại một số đơn vị, tổ bán hàng trực thuộc Công ty nhằm nâng cao hiệu quả, phù hợp với tình hình mới.
- HĐQT Công ty thực hiện công tác kiện toàn bộ máy, bổ nhiệm cán bộ quản lý theo đúng thẩm quyền, đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### *1.2. Thực hiện Quy chế hoạt động của HĐQT:*

- HĐQT họp thường kỳ và đột xuất, kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và xử lý các vấn đề phát sinh đúng quy định.
- Cuộc họp của HĐQT thực hiện đúng quy định; nội dung cuộc họp đều được thư ký HĐQT ghi chép đầy đủ trong Sổ biên bản họp của HĐQT; Nghị quyết các cuộc họp HĐQT được ban hành kịp thời. Tại các cuộc họp, tất cả các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ.

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Văn Tùng	Chủ tịch	6/6	100	
2	Ông Đỗ Đức Cơ	Phó chủ tịch	6/6	100	
3	Ông Đặng Văn Thông	Ủy viên	6/6	100	
4	Ông Vũ Thiện Giáo	Ủy viên	6/6	100	
5	Ông Đinh Văn Hoạt	Ủy viên	6/6	100	

Trong năm 2022 HĐQT Công ty đã họp 06 lần; biểu quyết và ban hành Nghị quyết của HĐQT. Cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01 NQ/BVTV.1- HĐQT/NK IV	22/3/2022	<p><i>Thông qua giao dịch với các bên liên quan</i></p> <p><b><u>Điều 1:</u></b> Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt chủ trương, thực hiện các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan năm 2022 với giá trị giao dịch nhỏ hơn 35% tổng tài sản Công ty tính theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, cụ thể như sau:</p> <p>1. Đối tượng ký kết hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và những người nội bộ khác;</li> <li>- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến người nội bộ;</li> <li>- Cổ đông lớn.</li> </ul> <p>2. Các giao dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản;</li> <li>- Các giao dịch, hợp đồng mua, bán chứng khoán, cổ phần;</li> <li>- Các giao dịch, hợp đồng vay, cho vay;</li> <li>- Các giao dịch, hợp đồng khác liên quan đến hoạt động của Công ty.</li> </ul> <p><b><u>Điều 2:</u></b> Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc triển khai đàm phán, ký kết, thực hiện các giao dịch với các bên liên</p>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>quan theo đúng quy định của pháp luật, trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về các giao dịch này theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p><b><u>Điều 3:</u></b> Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>	
2.	02/BVTV.1-HĐQT/NK IV	11/4/2022	<p>1. Tiếp tục triển khai công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh phục vụ vụ Xuân 2022, công tác quản lý hàng hóa, công nợ, tiền vốn.</p> <p>2. Thống nhất chọn ngày 29/4/2022 tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, hình thức tổ chức đại hội trực tuyến.</p> <p>3. Phê duyệt nội dung Chương trình, danh mục tài liệu, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>4. Giao cho các thành viên HĐQT triển khai lập báo cáo theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.</p> <p>5. Thành lập Ban tổ chức và các tiểu ban thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>6. Kiện toàn nhân sự tại Phòng Công nghệ và Sản xuất và Chi nhánh Đà Nẵng, cụ thể: Bỏ nhiệm ông Trần Văn Hưng - Xưởng trưởng xưởng sản xuất tại Chi nhánh Đà Nẵng, giữ chức vụ Phó giám đốc chi nhánh kể từ ngày 01/04/2022; bổ nhiệm ông Nguyễn Doanh Kiên - Nhân viên Phòng Công nghệ &amp; sản xuất giữ chức vụ Phó Phòng CN&amp;SX kể từ ngày 01/04/2022.</p>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3.	03/BVTV.1-HĐQT/NK IV	20/4/2022	<p>1. Phê duyệt nội dung của các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>2. Phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 trình đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>3. Thống nhất dự kiến các thành viên tham gia Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban kiểm tra tư cách đại biểu, Ban kiểm phiếu biểu quyết để điều hành và giúp việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>4. Giao cho ông Đỗ Đức Cơ - Phó chủ tịch HĐQT, Trưởng tiểu ban tài liệu tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra và rà soát công tác tổ chức, phục vụ để tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>5. Phê duyệt việc bán thanh lý xe bán tải Hilux E biển kiểm soát 30Z 0996, máy dầu, sử dụng được 12 năm do Tổ bán hàng Khu vực 4 quản lý và sử dụng. Đầu tư kinh phí khoảng 01 tỷ đồng mua 01 xe bán tải, hai cầu để thay thế.</p>	100%
4.	04 NQ/BVTV.1-HĐQT/NK IV	11/7/2022	<p>1. Đánh giá hoạt động sản xuất và kinh doanh trong 06 tháng đầu năm 2022, hội đồng quản trị tiếp tục giao Tổng giám đốc Công ty tiếp tục rà soát, đẩy mạnh công tác đăng ký, bổ sung đối tượng phòng trừ trên các sản phẩm hiện có để nhằm xây dựng được bộ sản phẩm đa dạng, phong phú đáp ứng nhu cầu của thị trường.</p> <p>2. Thống nhất ban hành hệ thống thang, bảng lương của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương và áp dụng từ ngày 01/07/2022 để phù hợp với mức lương tối thiểu vùng được quy định tại Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của chính phủ.</p>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			3. Giao Phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp với Tài chính - Kế toán rà soát hệ thống thang, bảng lương mới được ban hành và áp dụng từ ngày 01/7/2022 trình Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc ký phê duyệt và ban hành.	
5.	05/BVTV.1-HĐQT/NK IV	10/8/2022	<p>1. Hội đồng quản trị giao Ban Tổng giám đốc và các đơn vị, phòng, ban liên quan rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự tại các đơn vị trước thực trạng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn; đánh giá lại công tác quản lý thị trường, quản lý nguyên vật liệu trong sản xuất để đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu hàng hóa cho khách hàng trong 06 tháng cuối năm 2022.</p> <p>2. Thống nhất sáp nhập vùng thị trường quản lý tại một số đơn vị trong Công ty, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thể Chi nhánh Tây Nguyên, sáp nhập vùng thị trường thuộc Chi nhánh Tây Nguyên vào Chi nhánh Phía Nam.</li> <li>- Sáp nhập thị trường 03 tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng thuộc Chi nhánh phía Bắc quản lý về Tổ bán hàng Khu vực VIII.</li> </ul> <p>3. Hội đồng quản trị nhất trí quyết định miễn nhiệm, điều động và bổ nhiệm chức vụ cán bộ quản lý tại một số đơn vị, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc dự án phát triển thị trường cây công nghiệp đối với ông Trần Hữu Tuyên.</li> <li>- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh phía Nam đối với ông Lê Văn Sửu; điều động và bổ nhiệm ông Lê Văn Sửu giữ chức vụ Giám đốc Dự án phát triển thị trường cây công nghiệp</li> </ul>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>trực thuộc Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng chi nhánh phía Nam đối với bà Nguyễn Thị Thúy Anh; điều động bà Nguyễn Thị Thúy Anh giữ chức vụ chuyên viên kế toán.</li> <li>- Điều động ông Phạm Văn Hồ đến công tác tại Chi nhánh phía Nam trực thuộc Công ty và bổ nhiệm giữ chức vụ: Giám đốc Chi nhánh.</li> <li>- Điều động ông Lê Nam Anh đến công tác tại Chi nhánh phía Nam trực thuộc Công ty và bổ nhiệm giữ chức vụ: Kế toán trưởng Chi nhánh.</li> <li>- Điều động bà Trần Thị Mai, Phó giám đốc Chi nhánh Nam Trung Bộ giữ chức vụ Phó Ban phát triển giống cây trồng.</li> </ul> <p>4. Hội đồng quản trị thống nhất quyết định thành lập Phòng Phát triển sản phẩm; điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Mạnh - chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính giữ chức vụ Trưởng phòng Phát triển sản phẩm.</p> <p>5. Hội đồng quản trị nhất trí quyết định bổ nhiệm ông Cù Minh Hà, nhân viên kế toán giữ chức vụ Phó phòng Tài chính - Kế toán, Phó kế toán trưởng Công ty.</p> <p>6. Giao Phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp với Chi nhánh Khu vực I rà soát, trình phương án đầu tư mua mới 01 xe ô tô phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh của đơn vị.</p>	
6.	06/BVTV.1-HĐQT/NK IV	16/12/2022	<p>1. Nhất trí chủ trương huy động vốn của toàn thể cán bộ, công nhân viên để góp phần thực hiện mục tiêu phát triển dài hạn của Công ty trong thực trạng gặp nhiều khó khăn ở giai đoạn hiện tại.</p>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>2. Hội đồng quản trị nhất trí bổ nhiệm ông Nguyễn Trung Chương - nhân viên kinh doanh Chi nhánh Phía Nam giữ chức vụ Phó Giám đốc Chi nhánh Phía Nam, thời gian kể từ ngày 01/01/2023.</p> <p>3. Hội đồng quản trị nhất trí phê duyệt chủ trương và nguồn vốn thực hiện Dự án “Đầu tư nhà xưởng sản xuất phân bón tại Trung tâm công nghệ sinh học Ngọc Hồi” với kinh phí dự kiến 1.900.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm triệu đồng).</p>	

## 2. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc

Thực hiện Nghị quyết các cuộc họp, Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện. Kết quả như sau:

Trong năm 2022 Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hầu hết các nội dung trong Nghị quyết, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo đúng, đủ, đạt yêu cầu.

## 3. Kết quả giám sát đối với cán bộ quản lý

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tốt việc giám sát cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm. HĐQT Công ty thường xuyên theo dõi, đánh giá và cân nhắc khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trên cơ sở hiệu quả công việc được giao.

## 4. Sự phối hợp chỉ đạo giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Việc phối hợp giữa các thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên, đạt hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo và thực hiện nghị quyết của HĐQT.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành khá tốt các nhiệm vụ và tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

## 5. Chi phí, thù lao cho HĐQT

5.1. Chi phí cho hoạt động của HĐQT: Không.

5.2. Thù lao cho các thành viên HĐQT: Các thành viên HĐQT được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:



- Năm 2021: Thực tế chi trả thù lao cho HĐQT như sau:

Số TT	Họ và tên	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức chi trả (VNĐ)/tháng	Số tiền (VNĐ)
1	Phan Văn Tùng	17	12	680.000	11.560.000
2	Đỗ Đức Cơ	16	12	680.000	10.880.000
3	Đặng Văn Thông	15	12	680.000	10.200.000
4	Vũ Thiện Giáo	14	12	680.000	8.568.000
5	Đinh Văn Hoạt	14	12	680.000	8.568.000
6	Bùi Đình Tráng (Thư ký HĐQT)	8	12	680.000	5.440.000
	<b>Tổng số tiền:</b>				<b>55.216.000</b>

- Năm 2022: Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, mức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS là 1,2%/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức.

Dự kiến chi trả thù lao cho HĐQT năm 2022 là 0,793%/lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức. Cụ thể như sau:

Số TT	Họ và tên	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức chi trả (VNĐ)/tháng	Số tiền (VNĐ)
1	Phan Văn Tùng	17	12	252.860	4,298,620
2	Đỗ Đức Cơ	16	12	252.860	4,045,760
3	Đặng Văn Thông	15	12	252.860	3,792,900
4	Vũ Thiện Giáo	14	12	252.860	3,540,040
5	Đinh Văn Hoạt	14	12	252.860	3,540,040
6	Bùi Đình Tráng (Thư ký HĐQT)	8	12	252.860	2,022,880
	<b>Tổng số tiền:</b>				<b>21.240.240</b>

- Năm 2023: Tổng số tiền thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 biểu quyết thông qua, HĐQT thực hiện và báo cáo cụ thể trong năm sau.

### III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Năm 2023 hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức do hậu quả nặng nề của đại dịch Covid-19, khủng hoảng địa chính trị (xung đột Nga – Ukraine) có thể đẩy giá dầu lên cao, ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá cả nguyên liệu đầu vào, chi phí vận chuyển tăng, lạm phát trong nước có xu hướng tăng... Trước tình hình đó HĐQT Công ty đề ra phương hướng hoạt động để phấn đấu thực hiện đạt các chỉ tiêu cơ bản

trong Phương án sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Cụ thể:

1. Tập trung đăng ký thêm sản phẩm mới; mở rộng thị trường nhằm phát triển doanh số và đảm bảo việc làm cho người lao động; quản lý chặt chẽ tiền hàng, công nợ; sử dụng tài sản hiện có của Công ty một cách hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra các đơn vị, kịp thời xử lý các phát sinh nhằm thực hiện đúng quy định của nhà nước, của Công ty.

2. Chủ động nhập đủ hàng hóa thiết yếu, ưu tiên sản phẩm có doanh số, lợi nhuận cao; sản xuất đủ hàng hóa đảm bảo chất lượng, kịp thời cung ứng theo yêu cầu của thị trường.

3. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, sản xuất các chế phẩm sinh học để sớm đưa vào sản xuất, kinh doanh.

4. Khẩn trương tiến hành xây dựng để đưa vào vận hành Nhà máy chế biến giống cây trồng và gia công, sang chai, đóng gói vật tư bảo vệ thực vật tại Bim Sơn, Thanh Hóa theo đúng tiến độ.

5. Tập trung chỉ đạo sản xuất và tiêu thụ hạt giống cây trồng, nhất là các giống lúa thuần để tăng doanh số, lợi nhuận.

6. Rà soát, đánh giá cán bộ; sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị phù hợp với yêu cầu./.

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

***Phan Văn Tùng***



## **Dự thảo**

# **BÁO CÁO** **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022** **VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương đã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 một số nội dung chủ yếu như sau:

## **I. HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

Trong năm 2022 Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật. Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trên một số nội dung chính như sau:

- Giám sát việc thực thi nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, bảo vệ quyền lợi của cổ đông Công ty.
- Phối hợp với các phòng, ban Công ty tiến hành rà soát đánh giá tình hình tài chính và hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thông qua đó nắm bắt các chủ trương, quyết sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tổ chức sắp xếp lại bộ máy tổ chức hoạt động.
- Giám sát, đánh giá về tình hình đầu tư của Công ty, các dự án đã và đang triển khai theo nghị quyết của HĐQT.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách bán hàng, giá cả, công tác quản lý bán hàng tại các đơn vị trong toàn Công ty thông qua hồ sơ, tài liệu và các cuộc kiểm tra, kiểm kê định kỳ.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty; báo cáo tài chính năm của Công ty do Công ty TNHH Hằng kiểm toán AASC kiểm toán.

### **1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát**

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Lê Ngọc Diệp	3/3	100%	100%	
2.	Bà Nguyễn Thị Kim Xuân	3/3	100%	100%	
3.	Bà Nguyễn	3/3	100%	100%	

	Thanh Trà				
--	-----------	--	--	--	--

Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã họp 03 lần để lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác, triển khai công tác kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty trong năm 2022. Nội dung cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Phiên họp</b>	<b>Thành phần tham dự</b>	<b>Nội dung</b>
1.	02/3/2022	3/3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định, đánh giá và thống nhất báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi AASC.</li> <li>- Xem xét và đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.</li> <li>- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Công ty.</li> <li>- Đánh giá công tác kiểm tra giám sát tính tuân thủ các quy định của các thành viên HĐQT, Ban TGD và các vị trí quản lý khác trong Công ty</li> <li>- Thống nhất nội dung đưa vào báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021; giao Trưởng ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.</li> </ul>
2.	11/8/2022	3/3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong 6 tháng đầu năm; kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm.</li> <li>- Đánh giá tình hình tổ chức bộ máy quản lý, công tác nhân sự trong toàn Công ty.</li> <li>- Thống nhất chủ trương của HĐQT Công ty về việc sáp nhập Chi nhánh Tây Nguyên vào Chi nhánh phía Nam; thành lập lại phòng Phát triển sản phẩm; miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh tại Chi nhánh phía Nam, phòng Phát triển sản phẩm, Phòng TCKT, Phòng CN&amp;SX, Ban dự án phát triển cây công nghiệp, Ban phát triển giống cây trồng.</li> <li>- Lên kế hoạch kiểm tra, giám sát 6 tháng cuối năm 2022.</li> </ul>
3.	14/12/2022	3/3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty năm 2022.</li> </ul>

TT	Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban TGD trong năm 2022.</li> <li>- Đánh giá công tác quản lý, sắp xếp hàng hóa thông qua các chuyến công tác tại Chi nhánh Nam Trung Bộ và Chi nhánh Phía Nam.</li> <li>- Thống nhất với chủ trương của Hội đồng quản trị về việc đầu tư xây dựng và trang bị máy móc tại Trung tâm Công nghệ sinh học Ngọc Hồi.</li> <li>- Lên kế hoạch hoạt động năm 2023.</li> </ul>

## 2. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Việc chi trả lương và thù lao cho Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các quy định hiện hành; các thành viên Ban kiểm soát đã nhận lương và thù lao, cụ thể như sau:

+ Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty: Nhận thù lao năm 2021 là: 8.840.000 đồng/năm. Ngoài ra hưởng lương và các chế độ khác theo quy định của Công ty.

+ Bà Nguyễn Thanh Trà thành viên Ban kiểm soát nhận thù lao năm 2021 là: 5.440.000 đồng/năm. Ngoài ra hưởng lương và các chế độ khác theo quy định của Công ty.

+ Bà Nguyễn Thị Kim Xuân thành viên Ban kiểm soát nhận thù lao năm 2021 là: 5.440.000 đồng/năm.

- Được thanh toán đầy đủ các chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí hợp lý khi thực thi các hoạt động của Ban kiểm soát.

## II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2022

### 1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Năm 2022 các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều không hoàn thành kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do cung cầu thị trường, nguồn nguyên liệu đầu vào chủ yếu là nhập khẩu biến động thất thường, giá bán tăng cao, một số sản phẩm không đáp ứng được nhu cầu của thị trường, trong khi Công ty chưa phát triển thêm được các sản phẩm mới dẫn đến doanh thu giảm. Các chi phí quản lý, bán hàng tăng nhẹ... Mặt khác, do ảnh hưởng của tỷ giá USD và lãi suất vay tăng cũng ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % so với KH
1.	Tổng doanh thu	Triệu đồng	311.000	237.277	76,29
2.	Tổng chi phí	Triệu đồng	299.113	232.948	77,88
3.	Nộp ngân sách	Triệu đồng	8.000	6.175	77,18
4.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	9.509	3.271	34,40
5.	Tỷ lệ cổ tức	%	15	8 (dự kiến)	53,33
6.	Thu nhập bình quân người LĐ	Tr.đ/tháng	11.309	8.811	77,91

## 2. Tình hình tài chính của Công ty năm 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn bộ đối với Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. Ban kiểm soát đã chủ động làm việc, thảo luận các nhận xét, thẩm tra các nội dung của báo cáo kiểm toán. Trên cơ sở đó Ban kiểm soát nhất trí với ý kiến chấp nhận toàn bộ của kiểm toán.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2022 như sau:

+ **Tình hình tài sản:**

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	Tăng giảm 2022/2021 (%)
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>186.567</b>	<b>190.088</b>	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.319	12.470	-65,36
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	5.340	10.407	- 48,69
III. Hàng tồn kho	170.168	160.012	6,35
IV. Tài sản ngắn hạn khác	6.739	7.199	-6,39
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>53.384</b>	<b>57.548</b>	
I. Tài sản cố định	34.419	37.110	-7,25
II. Tài sản dài hạn khác	18.965	20.438	-7,21
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>239.952</b>	<b>247.636</b>	<b>-3,10</b>

Tính đến hết 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty đạt gần 240 tỷ đồng, giảm hơn 7 tỷ đồng, tương đương mức giảm 3,1% so với đầu năm. Cuối năm 2022, lượng hàng tồn của Công ty là trên 170 tỷ đồng chiếm 91,21% tài sản ngắn hạn và chiếm tỷ trọng 70,92% tổng tài sản.

**+ Tình hình nợ phải trả:**

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2022	Tỷ trọng	31/12/2021	Tỷ trọng	Tăng giảm 2022/2021 (%)
<b>Nợ phải trả</b>	<b>140.474</b>	<b>100%</b>	<b>143.807</b>	<b>100%</b>	<b>-2,32</b>
Nợ ngắn hạn	139.949	99,63%	143.807	100%	-2,68
Nợ dài hạn	525	0,37%	0	-	-

Nợ ngắn hạn của Công ty cuối năm 2022 là hơn 140 tỷ đồng, giảm nhẹ so với đầu năm. Các khoản vay ngắn hạn giảm, đặc biệt các khoản vay từ các ngân hàng thương mại giảm mạnh, trong khi các khoản vay từ cán bộ CNV, các cá nhân khác tăng cao, do thời điểm 6 tháng cuối năm các Ngân hàng thương mại siết chặt cho vay và giải ngân các khoản vay mới, khiến cho tình hình tài chính của Công ty rất khó khăn, Công ty phải huy động nhiều nguồn lực khác nhau để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

**4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,32	1,33
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,21	0,12
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	58,07	58,54
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	138,5	141,21
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	1,43	0,99
- Doanh thu thuần/tổng tài sản	vòng	1,21	0,98
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	2,85	1,39
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	8,23	3,29
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng TS	%	3,45	1,36
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/doanh thu thuần	%	2,95	1,40

### **Nhận xét:**

- Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, lượng hàng tồn kho chiếm tỉ trọng rất cao (chiếm 91,21%), do vậy áp lực về dòng tiền để Công ty thanh toán trong ngắn hạn là rất lớn, làm tăng những rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn: Nợ phải trả giảm nhẹ, tuy nhiên tổng tài sản giảm nên hệ số nợ năm 2022 tăng nhẹ so với năm 2021, trong năm 2022 khoản người mua trả tiền trước tăng mạnh, trong khi các khoản vay ngắn hạn giảm do thời điểm cuối năm các Ngân hàng thương mại thắt chặt chính sách cho vay.

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: chỉ tiêu về vòng quay hàng tồn kho giảm và hệ số doanh thu thuần/tổng tài sản giảm; nguyên nhân là do doanh thu bán hàng giảm và hàng tồn kho tăng.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: Năm 2022 các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều giảm so với kế hoạch năm 2022 và thực hiện năm 2021. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 là: 623 đồng/cổ phiếu.

### **III. Kết quả hoạt động giám sát của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty năm 2022**

#### ***1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị***

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện 06 cuộc họp, có biên bản họp sau khi kết thúc. Các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm để đưa ra các nghị quyết, quyết định kịp thời để định hướng chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định đảm bảo tuân thủ trình tự, thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Trong năm 2022 nền kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do dịch bệnh; xung đột chính trị giữa Nga-Ucraina vẫn đang tiếp diễn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của nền kinh tế và xã hội. Lĩnh vực nông nghiệp nói chung và ngành bảo vệ thực vật nói riêng gặp rất nhiều khó khăn do giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, khó khăn trong công tác nhập khẩu. Đặc biệt trong những tháng cuối năm các Ngân hàng thương mại thắt chặt tín dụng, lãi suất tăng cao, các doanh nghiệp rất khó khăn để tiếp cận nguồn vốn. Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ, đưa ra nhiều giải pháp để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định.

#### ***2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc***

Hoạt động của Công ty năm 2022 đã được Ban Tổng giám đốc chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện trên cơ sở các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Theo đó:

- Đã chỉ đạo, tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên; thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông, thù lao cho HĐQT, Ban KS theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.



- Đã triển khai thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức quản lý, nhân sự các phòng ban chuyên môn theo đúng chỉ đạo của HĐQT.

- Ban Tổng giám đốc đã bám sát phương hướng và nhiệm vụ đề ra hàng quý, năm để cụ thể hóa các giải pháp, kế hoạch, xây dựng phương án cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các kế hoạch đầu tư của Công ty. Tuy nhiên năm 2022 là một năm rất khó khăn cho các doanh nghiệp, đặc biệt những biến động về tỷ giá và lãi suất ngân hàng tăng đột biến đã làm cho tình hình kinh doanh của Công ty càng thêm khó khăn, dẫn đến không hoàn thành kế hoạch được giao.

### ***3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong năm 2022***

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty.

- Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham dự nên Ban kiểm soát cập nhật kịp thời các chủ trương, định hướng phát triển cũng như kế hoạch đầu tư của Công ty.

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc Công ty. Chỉ đạo các đơn vị phối hợp làm việc với Ban kiểm soát và thực hiện nghiêm túc các đề nghị của Ban kiểm soát đối với đơn vị được kiểm tra.

### ***4. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022***

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ 13,5%. Tổng số tiền đã chi trả cổ tức năm 2021 là: **7.087.500.000 đồng**.

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

- Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

- Công ty đã chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 theo đúng mức đã được Đại hội cổ đông thông qua.

### ***5. Đánh giá giao dịch giữa Công ty với người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ Công ty năm 2022***

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 01/BVTV.1-HĐQT/NKIV ngày 22/3/2022 thông qua giao dịch với các bên liên quan của Công ty. Qua tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và kiểm tra, rà soát các hợp đồng giao dịch với các bên có liên quan, Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT đã thực hiện đúng phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật; các hợp đồng, nội dung giao dịch tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình tài chính cũng như tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan của người nội bộ đã được

liệt kê đầy đủ trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

##### **1. Đề xuất, kiến nghị**

- Hội đồng quản trị cần tập trung xem xét lại chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển ngắn hạn, dài hạn, có kế hoạch và lộ trình cụ thể xây dựng mục tiêu định hướng phát triển của Công ty, đảm bảo duy trì và phát triển thương hiệu Công ty.

- Quan tâm đến công tác nhân sự, đào tạo cán bộ; tuyển dụng thêm người lao động đáp ứng yêu cầu công việc; loại bỏ người lao động làm việc không hiệu quả; đồng thời cung cấp cho người lao động những điều kiện cần thiết để những người trẻ tuổi có điều kiện phát triển tố chất lãnh đạo và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

##### **2. Phương hướng hoạt động năm 2023**

Căn cứ tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, Ban kiểm soát Công ty dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Giám sát các hoạt động của Công ty trong triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

- Kiểm tra giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và đầu tư của Công ty trong năm 2023.

- Thực hiện nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Trên đây là những nội dung chủ yếu về hoạt động kiểm tra, kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và quyết nghị.

Trân trọng kính trình./.

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

*Lê Ngọc Diệp*



## **Dự thảo:**

# **BÁO CÁO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN**

## **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG**

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

Mặc dù, dự báo gần đây nhất về tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2022 được các tổ chức quốc tế điều chỉnh tăng so với các dự báo đưa ra trong quý III/2022 nhưng đều ở mức thấp hơn so với năm 2021. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) giữ nguyên mức dự báo đưa ra trong tháng 7/2022, tăng trưởng toàn cầu năm 2022 đạt 3,2%. Fitch Ratings điều chỉnh tăng 0,2 điểm phần trăm dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2022 so với dự báo trong tháng 9/2022, đạt 2,6%. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2022 đạt 3,1%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2022. Báo cáo bổ sung Triển vọng phát triển kinh tế tháng 12/2022 của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng kinh tế của một số nền kinh tế lớn điều chỉnh tăng so với dự báo đưa ra trong tháng 9/2022. Cụ thể, dự báo tăng trưởng của Hoa Kỳ tăng 0,1 điểm phần trăm, đạt 1,7% trong năm 2022; khu vực đồng Euro tăng 0,5 điểm phần trăm lên mức 3%; tăng trưởng của Nhật Bản dự báo giữ ở mức 1,4%; Trung Quốc giảm 0,3 điểm phần trăm xuống còn 3%.

Trong nước, tổng sản phẩm quốc nội GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022 do nền kinh tế khôi phục trở lại. Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục thể hiện vai trò bệ đỡ của nền kinh tế, trong đó sản lượng một số cây công nghiệp lâu năm tăng cao, chăn nuôi phát triển ổn định, xuất khẩu nông sản đạt kết quả ấn tượng do nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh xúc tiến thương mại và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Ngành

nông nghiệp tăng 2,88%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 6,13%, đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,43%, đóng góp 0,12 điểm phần trăm.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,88%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,26%; khu vực dịch vụ chiếm 41,33%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,53%.

Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương kết thúc sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu cơ bản không đạt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua: Tổng doanh thu đạt hơn 237,276 triệu đồng, giảm 23,71% so với kế hoạch và giảm 21,36% so với năm 2021; lợi nhuận trước thuế giảm 63,59% so với kế hoạch và giảm 59,76% so với năm 2021; thu nhập bình quân của người lao động giảm 22,09% so với kế hoạch và giảm 2,91% so năm 2021.

## **II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGẮN HẠN**

### ***1. Về doanh số, lợi nhuận***

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thực hiện năm 2022</b>	<b>Kế hoạch năm 2023</b>
1	Tổng doanh thu (VNĐ)	237.276.745.970	306.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	4.328.486.615	10.524.969.176
3	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	3.270.579.969	8.419.875.341
4	Nộp ngân sách (VNĐ)	6.174.700.074	8.000.000.000
5	Tỷ lệ cổ tức (%)	8	12
6	Thu nhập bình quân (VNĐ/người/tháng)	8.810.621	12.750.000

### ***2. Về nguồn nhân lực, tổ chức bộ máy, hệ thống quản lý***

Trong nền kinh tế hội nhập hiện nay, doanh nghiệp muốn phát triển bền vững cần có hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý và nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Vì vậy, nhiệm vụ thường xuyên của chúng ta là xây dựng tổ chức bộ máy, hệ thống quản lý xuyên suốt trong toàn công ty, tạo sự gắn kết chung giữa các đơn vị; xây dựng bộ máy gọn, nhẹ, năng động và linh hoạt, thích ứng với môi trường kinh doanh. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ, trách nhiệm và quan hệ giữa các bộ phận với nhau, đưa hoạt động của doanh nghiệp ngày càng chuyên nghiệp hơn.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo và khuyến khích tự đào tạo, tiếp cận với khoa học, công nghệ để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc trong thời đại công nghiệp 4.0 hiện nay.

Thực hiện các chế độ đãi ngộ đối với cán bộ quản lý và người lao động để thu hút và giữ chân người tài.

### **3. Về chỉ đạo sản xuất kinh doanh**

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, hài hòa giữa doanh số và lợi nhuận, đảm bảo ổn định thu nhập của người lao động và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các cổ đông.
- Hợp tác với các nhà khoa học nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, sản phẩm sinh học phù hợp với các yêu cầu về độ an toàn đối với nông sản và thân thiện với môi trường.
- Phát triển nhóm hàng cung ứng thường xuyên ít phụ thuộc vào dịch hại trên đồng ruộng như thuốc trừ chuột, ruồi, muỗi, kiến, gián.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất giống cây trồng đảm bảo cung ứng cho thị trường.
- Xây dựng chiến lược phát triển thị trường, chính sách bán hàng, khuyến mãi.
- Xây dựng các quy chế quản lý nội bộ, quản lý hàng hóa, quản lý nguồn vốn.

### **4. Về đầu tư cho sản xuất**

Hoàn tất các thủ tục để xây dựng nhà máy chế biến giống cây trồng và gia công, sang chai, đóng gói vật tư bảo vệ thực vật tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa nhằm đáp ứng kịp thời các mặt hàng phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DÀI HẠN**

### **1. Phát triển sản phẩm sinh học môi nhện**

Năm 2023, dự báo các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn như giá xăng dầu, sản phẩm hóa dầu không ổn định và lãi suất ngân hàng cũng như tỷ giá có thể biến động lớn. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty sẽ phải chủ động phát triển và duy trì mối quan hệ hợp tác quốc tế và hợp tác với các viện, trường, nhà khoa học để nghiên cứu, phát triển các loại thuốc sinh học chất lượng cao, an toàn; phát triển các loại hạt giống cây trồng có chất lượng, năng suất cao để cung cấp ra thị trường.

### **2. Tiếp tục giữ gìn thương hiệu và khẳng định uy tín của doanh nghiệp**

- Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương đã xây dựng và giữ gìn được thương hiệu trong nhiều năm qua. Thương hiệu được coi là tài sản vô giá của doanh nghiệp. Vì vậy, để phát triển sản xuất kinh doanh bền vững thì phải giữ gìn thương hiệu và khẳng định uy tín của doanh nghiệp thông qua việc cung cấp các sản phẩm có chất lượng tốt, ổn định, giá cả cạnh tranh, sản lượng đủ đáp ứng nhu cầu của thị trường; cùng nông dân xây dựng một nền nông nghiệp xanh, sạch, bền vững.

- Tiến hành đăng ký, cung ứng các sản phẩm sinh học phù hợp với nền sản xuất nông nghiệp sạch và an toàn.

- Đa dạng hóa các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, đảm bảo có đủ bộ sản phẩm cung ứng trên các loại cây trồng. củng cố và phát triển ngành giống để cung ứng ra thị trường các loại giống phù hợp nhằm tăng doanh số cũng như lợi nhuận cho Công ty.

- Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại vào sản xuất nhằm đảm bảo hàng hóa kịp thời cho thị trường cũng như bảo vệ sức khỏe của người lao động.

- Kiểm soát chặt chẽ các khía cạnh môi trường, tác động môi trường và xác lập một hệ thống kiểm soát các khía cạnh môi trường với những biện pháp và hành động cụ thể.

- Thực hiện sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty, hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho cổ đông và người lao động

### **3. Nâng cao năng lực quản trị**

Xây dựng hệ thống quản lý công nghệ, số hóa để quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính, quản lý sử dụng các nguồn lực một cách hợp lý; sử dụng các công cụ phân tích, dự báo phục vụ cho công tác hoạch định kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

### **4. Cung cấp dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt**

Ngày nay, với sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường, khách hàng đóng vai trò vô cùng quan trọng và có tính chất quyết định trong chuỗi hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Để ổn định và phát triển thị trường, Công ty cần xây dựng chiến lược bán hàng hiệu quả, trong đó chính sách bán hàng phải phù hợp với tình hình thực tế và nhất là có dịch vụ chăm sóc khách hàng thật tốt trên cơ sở cung cấp hàng hoá đảm bảo chất lượng, uy tín và ổn định lợi nhuận cho khách hàng.

Nguyên tắc chính của doanh nghiệp vẫn là thực hiện sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty, hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cổ đông và người lao động.

Trên đây là bản báo cáo kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Hội đồng quản trị Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Tùng**



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG**

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: (024) 3857 2764/ 3533 2267 - Fax: (024) 3857 2751  
E-mail: [psc1@psc1.com](mailto:psc1@psc1.com) - Website: [www.psc1.com](http://www.psc1.com)

## **TỜ TRÌNH**

***V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương***

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty.

Nhằm giúp cho việc công bố thông tin ra công chúng về tình hình tài chính của Công ty được chính xác và minh bạch, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, cụ thể như sau:

### **1. Tiêu chí lựa chọn**

- Là đơn vị nằm trong danh sách công ty kiểm toán đủ điều kiện hành nghề năm 2023; đồng thời nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính của các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và đăng ký giao dịch trên HNX năm 2022.
- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính; đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

### **2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán**

Sau quá trình hợp tác, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC (AASC) đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nêu trên. Vậy Ban kiểm soát đề xuất tiếp tục lựa chọn AASC để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

*Lê Ngọc Diệp*







Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và quy định pháp luật có liên quan;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2021;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương ngày 21/4/2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương được tổ chức tại Hội trường Công ty, địa chỉ: Số 145 phố Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội ngày 21/4/2023 với ..... cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho ..... cổ phần bằng..... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022. Phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022:
  - + Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức 3.264.573.969
  - + Trích lập các quỹ:
    - Quỹ đầu tư phát triển 261.165.918
    - Quỹ khen thưởng, phúc lợi 114.260.089
  - + Chi trả cổ tức 8%/năm

- Phương án chi trả tổng số tiền thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022:  
Tổng số tiền chi trả thù lao cho HĐQT và BKS là 31.122.000 đồng (= 0,793%/Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức)

3. Thông qua Phương án sản xuất kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu quan trọng, gồm:

- Tổng doanh thu:	<b>306.000.000.000 VNĐ</b>
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	<b>10.524.969.176 VNĐ</b>
- Lợi nhuận sau thuế:	<b>8.419.875.341 VNĐ</b>
- Tỷ lệ chi trả cổ tức:	<b>12%/năm</b>

4. Thông qua Tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023: 1,2%/Lợi nhuận còn lại để phân phối, trích lập các quỹ và chia cổ tức.

5. Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2022.

6. Thông qua Báo cáo của BKS năm 2022.

7. Thông qua Báo cáo kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn.

8. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2023.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Bảo vệ thực vật 1 Trung ương thông qua.

Đại hội giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**